

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày: 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân và ông La Văn Liệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ Đ - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/7/1969; Tại xã Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm N, xã B, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040069023252; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Sỹ N; Con bà: Ngô Thị N; Vợ: Nguyễn Thị M và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1945 (Đã chết); Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946 – TQ: Thôn L 1, xã A, Nghệ An – Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp bị hại ông Lê Văn B: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946 – TQ: Thôn L 1, xã A, Nghệ An – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T – Sinh năm: 1965 – Trú tại: Thôn L 1, xã A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 06/5/2025, Nguyễn Sỹ Đ điều khiển xe ô tô biển số 21H - 3756 trên xe chở anh Nguyễn Sỹ Lợi và anh Nguyễn Văn Phúc đi trên đường Hồ Chí Minh theo chiều hướng từ huyện T (cũ) đi huyện T (cũ). Khi đi đến Km 707 + 250, đường Hồ Chí Minh gần ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh và tỉnh lộ 534B đoạn qua thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là xã A, tỉnh Nghệ An). Lúc này thời tiết nắng nóng, người và phương tiện tham gia giao thông vắng. Đ điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 35km/h. Do chủ quan nên Đ không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ nên khi phát hiện xe mô tô biển số 37MA - 000.22 do ông Lê Văn B điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị D từ tỉnh lộ 534B đi ra theo hướng từ phải sang trái so với hướng di chuyển của xe ô tô biển số 21H - 3756 để sang đường nên Đ đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường phía bên trái theo hướng đi để tránh xe mô tô biển số 37MA - 000.22 dẫn đến mặt trước bên phải xe ô tô biển số 21H - 3756 va chạm với phần phía bên trái xe mô tô biển số 37MA - 000.22. Hậu quả ông Lê Văn B tử vong tại chỗ còn bà Nguyễn Thị D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa 115, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An (Tổ số 3) đã phối hợp cùng Viện KSND huyện A (nay là Viện KSND Khu vực 9) tỉnh Nghệ An, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, ghi lời khai của Nguyễn Sỹ Đ, lời khai người chứng kiến, lời khai của người làm chứng, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn (kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Sỹ Đ tại thời điểm kiểm tra ngày 06/5/2025 là 0,000mg/l), test ma túy đối với Nguyễn Sỹ Đ (kết quả xét nghiệm chất ma túy vào ngày 06/5/2025 của Nguyễn Sỹ Đ có kết quả âm tính), đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Lê Văn B và tỷ lệ tổn thương trên cơ thể bà Nguyễn Thị D là bao nhiêu phần trăm; Quyết định trưng cầu giám định chiều hướng di chuyển của 02 phương tiện xe ô tô, xe máy. Xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện. Xác định tốc độ di chuyển của 02 phương tiện (Bút lục: 51; 52; 68; 69; 70; 71; 125; 126).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy:

- Mô tả hiện trường chung: Hiện trường vụ việc có dấu hiệu “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được xác định xảy ra tại Km 707+250 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 1, xã L, huyện A (nay là thôn 14, xã A), tỉnh Nghệ An. Đây là đoạn đường nhựa bằng phẳng chạy theo hướng Bắc-Nam. Phía Bắc là hướng từ huyện T, phía nam là huyện T, đường có lòng đường rộng 10m, có vạch kẻ tim đường, chia đường thành 02 làn đường xe chạy, mỗi bên rộng 5m. Tại khu vực hiện trường đường Hồ Chí Minh giao cắt với đường tỉnh 534B về

phía Đông (là đường đi vào trụ sở UBND xã L cũ). Trên vỉa hè phía Bắc của đường tỉnh 534B cách điểm giao nhau với đường Hồ Chí Minh 30m có dựng 01 biển báo “giao nhau với đường ưu tiên”. Dọc theo phía Tây của đường Hồ Chí Minh có 01 mương thoát nước rộng 1m, sâu 0,6m.

- Đánh số thứ tự phương tiện, dấu vết:
 - + Xe ô tô BKS: 21H-3756 được đánh vị trí số (1)
 - + Xe mô tô BKS: 37MA-000.22 được đánh vị trí số (2)
 - + Tử thi nạn nhân được đánh vị trí số (3)
 - + Vùng dấu vết máu kích thước (0,8 x 0,4)m được đánh vị trí thứ (4)
 - + Vùng dấu vết máu kích thước (1,8 x 1,3)m được đánh vị trí thứ (5)
 - + Vùng dấu vết cày trượt dài 13m được đánh vị trí số (6)
 - + Vùng mảnh vỡ nhựa, kim loại được đánh vị trí số (7)
- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:
 - + Cột mốc Km 707+200 được xác định là điểm mốc
 - + Vạch sơn nét đứt kẻ giữa tim đường Hồ Chí Minh được chọn là mép chuẩn
- Mô tả theo thứ tự phương tiện và dấu vết
 - + Xe ô tô (1): Trên hiện trường dừng trên phần phía Tây đường Hồ Chí Minh, trong đó hành bánh lốp phía bên trái nằm dưới mương nước ven đường, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Khoảng cách từ trục trước đến điểm mốc là 34,80m. Khoảng cách từ mép ngoài bánh xe phía trước bên phải đến mép chuẩn là 3,75m. Khoảng cách từ mép ngoài bánh xe phía sau bên phải đến mép chuẩn là 4,05m
 - + Xe mô tô (2): Trên hiện trường nằm ngã nghiêng về bên phải trên phần phía Tây đường Hồ Chí Minh, trong đó phần bánh trước nằm phía dưới sau thùng xe ô tô (1). Đầu xe quay về phía Bắc, đuôi xe quay về phía Nam. Khoảng cách từ tâm trục trước đến trục sau xe ô tô (1) là 0,95m. Khoảng cách từ tâm trục trước đến mép chuẩn là 4,20m. Khoảng cách từ tâm trục sau đến mép chuẩn là 4,35m.
 - + Nạn nhân (3): Trên hiện trường trong tư thế nằm ngửa, hai tay và hai chân duỗi thẳng dọc thân người, đầu quay về hướng Nam, chân quay về hướng Bắc. Khoảng cách từ đỉnh đầu đến mép chuẩn là 3,90m. Khoảng cách từ gót chân phải đến mép chuẩn là 3,60m. Khoảng cách từ gót chân phải đến tâm trục trước xe mô tô (2) là 2,0m.
 - + Vùng dấu vết máu (4): Trên hiện trường là một vùng máu tập trung thành đám đỏ đậm nằm dưới lòng mương nước ở vị trí phía sau bên trái đuôi xe ô tô (1). Vùng dấu vết có kích thước (0,8x0,4)m. Khoảng cách từ tâm dừng dấu vết đến trục sau xe ô tô (1) là 1,60m.
 - + Vùng dấu vết máu (5): Trên hiện trường nằm rải rác trên vùng có kích thước (1,8x1,3)m ở phía Nam của tử thi (3) là 5,10m; khoảng cách từ tâm vùng dấu vết đến mép chuẩn là 2,20m.

+ Vùng cày trượt (6): có chiều dài là 13m, chiều hướng từ Nam ra Bắc, chệch từ Đông sang Tây (hướng từ lòng đường vào ruộng nước). Khoảng cách từ đầu đến mép chuẩn là 1,8m, điểm cuối nằm dưới vị trí đuôi xe ô tô (1)

+ Vùng mảnh vỡ vụn, kim loại (7): Bao gồm nhiều mảnh vỡ tương ứng rơi ra từ xe mô tô (2) và xe ô tô (1) nằm rải rác trên làn phía Tây đường Hồ Chí Minh và dưới lòng ruộng nước, từ vùng điểm đầu đến điểm cuối vết cày trượt (6)

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 37MA-000.22 nhãn hiệu Honda, loại xe Super Clup (50custom) màu sơn xanh trắng.

+ Kiểm tra phần bên trái thân xe: Mặt ngoài ốp kim loại tương ứng bình nhiên liệu, mặt ngoài giảm xóc bên trái và đai ốc liên kết giảm xóc máy với giá đỡ người phía sau có vùng gồm nhiều dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, móp lõm kim loại, hướng từ trái sang phải, chệch từ dưới lên trên vùng có kích thước (35x11)cm, điểm cao nhất của vùng dấu vết cách mặt đất 55cm (trong tư thế xe dựng đứng, bánh trước bị cong gập hoàn toàn) bề mặt vùng có dấu vết bám dính nhiều chất màu trắng dạng sơn tít của phương tiện liên quan.

+ Phần bên trái lốc máy bị vỡ hoàn toàn rơi ra không còn trên xe, mặt ngoài bộ phận xung quanh bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu đã khô. Vùng vỡ bộc lộ các chi tiết bên trong bị biến dạng hướng từ trái sang phải trên vùng có kích thước (13x14)cm.

+ Giá đỡ chân phía trước bên trái cùng với cần số bị trượt xước, mòn vẹt cao su, kim loại uốn cong từ trái sang phải ép sát vào mặt ngoài thân xe.

+ Toàn bộ phần đầu xe gồm: tay lái, cụm đồng hồ, cụm phanh, cụm ốp nhựa, chấn bùm, cánh yếm, bánh xe phía trước bị trượt xước, bong tróc sơn, gãy vỡ nhựa biến dạng dãn nhún kim loại hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên nhiều bộ phận gãy vỡ rơi ra khỏi xe, trên mặt ngoài của phần còn lại bám dính nhiều vết chất màu nâu đen, dạng bùn đất, dầu máy.

+ Phần phía sau đuôi xe gồm giá đỡ người phía sau, chấn bùm, biển số, ống xả, cụm đèn phía sau và bánh xe sau bị trượt xước, gãy vỡ nhựa, cong vênh kim loại hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên, mặt bên phải các bộ phận này bị chà xát bám dính bụi đá đường.

+ Mặt ngoài bên trái yên xe có dấu vết trượt xước mòn vẹt, rách da bọc hướng từ trái sang phải, kích thước (43x11)cm, bề mặt bám dính nhiều chất màu nâu và màu đen dạng bùn đất và dầu máy, đặt xe nằm nghiêng về bên phải thì vùng dấu vết này cách mặt đất 38cm.

+ Tay lái bên trái cong lệch từ trái sang phải, bọc cao su tay lái bị rời khỏi xe.

+ Kỹ thuật án toàn phương tiện: Không thể kiểm tra do phương tiện hư hỏng hoàn toàn sau tai nạn.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 21H-3756 nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, màu sơn trắng.

+ Phần phía trước bên phải đầu xe: góc ốp trước kim loại cản trước có vùng dấu vết trượt xước, bong tróc sơn tít, móp lõm kim loại, hướng từ trước ra sau, trên vùng có kích thước (38x21)cm. Trung tâm dấu vết cách mặt đất 62cm, cách mép thành xe bên phải 24cm, điểm móp lõm sâu nhất tương ứng vị trí trung tâm dấu vết sâu 4cm.

+ Mặt ngoài ốp nhựa dưới trước kính chắn gió phía trước và mặt ngoài ốp kim loại gắn logo trước đầu xe có vùng dấu vết trượt xước, nứt vỡ nhựa, móp lõm kim loại hướng từ trước ra sau kích thước (35x35)cm, điểm cao nhất vùng dấu vết cách mặt đất 143cm, cách mép thành xe bên phải 43cm.

+ Mặt trước tấm nhựa phía trên biển số trước có vùng dấu vết đứt rách, thủng trên diện (20x5) cm, chiều hướng trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen dạng cao su, cao cách mặt đất 100cm.

+ Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống an toàn kỹ thuật hoạt động bình thường, phanh có hiệu lực dừng xe. (Bút lục: 85)

* Kết quả khám nghiệm tử thi ông Lê Văn B

+ Khám bên ngoài:

- Tử thi phía trên mặc áo phông cộc tay màu xanh, phía dưới mặc quần dài màu ghi, bên trong mặc quần đùi màu xám. Tử thi đã được xác định

- Chiều dài tử thi 159cm, thể trạng trung bình.

- Tình trạng tử thi: khô lạnh

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Toàn bộ vùng đầu trán mặt bị biến dạng xây xát, xây xước mài miết mất lớp thượng bì da, rách da, làm bầm tụ máu không liên tục, kích thước (21 x 17) cm, trên vùng này có 02 vết thương: vết 1 cách thẳng trên điểm giữa cằm 17 cm, kích thước (11 x 3,5) cm; vết 2 cách thẳng trên dải tai trái 13cm, kích thước (15 x 5) cm.

- Từ mõm khuỷu tay phải đến mu bàn tay phải bị xây xát mất lớp thượng bì da, rách da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (36 x 8) cm.

- Từ mõm vai trái đến mu, bàn, ngón tay trái bị xây xát, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (62 x 11) cm.

- Vùng ngực, bụng phía bên trái cách trên ngoài rốn 15cm, cách đường trắng giữa bụng 13cm, bị xây xát da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (23 x 17)cm. Từ 1/3 giữa trước ngoài đùi trái đến mu bàn ngón chân trái bị xây xát, mất lớp thượng bì da, rách da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (70 x 11)cm, trên vùng này cách dưới thẳng đầu gối trái 30cm có 01 vết thương kích thước (7 x 3)cm là vị trí gãy hở 02 xương cẳng chân trái, từ đầu gối phải đến mắt cá ngoài chân phải bị xây xát da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (36,5 x 11)cm. Toàn bộ vùng lưng bị xây xát, xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (45 x 25cm).

+ Mô tử thi:

- Tương ứng với vết thương cách thẳng trên điểm giữa cằm 17cm, tổ chức dưới da bị bầm tụ máu, xương hộp sọ bị vỡ nhiều mảnh, sập, kích thước vùng đo được (8 x 13) cm.

- Tương ứng vết thương vùng đầu phía bên trái tổ chức dưới da bị bầm tụ, xương hộp sọ bị vỡ sập, kích thước vùng đo được (16 x 6)cm.

- Máu và tổ chức não trong hộp sọ chảy ra ngoài qua đường vỡ của xương và vết thương.

- Tiến hành giải phẫu đến đây gia đình xin không giải phẫu các bộ phận khác được hội đồng khám nghiệm đồng ý nên không giải phẫu các bộ phận khác. Đồng thời thu mẫu máu tử thi để phục vụ công tác điều tra.

* Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học:

Tại Bản kết luận giám định số 182/KLGD-KTHS(DVCH) ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

+ Tại thời điểm xảy ra va chạm:

- Chiều hướng di chuyển: xe ô tô biển số 21H-3756 di chuyển trên đường Hồ Chí Minh đoạn thuộc thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An theo chiều hướng từ huyện T đi huyện T và chệch chéo từ lòng đường vào lề đường phía Tây. Xe mô tô biển số 37MA-000.22 di chuyển theo hướng từ phải sang trái so với hướng di chuyển của xe ô tô biển số 21H-3756.

- Làn đường di chuyển: xe mô tô biển số 37MA-000.22 và hai bánh lốp phía trước, bánh lốp phía sau phía bên trái của xe ô tô biển số 21H-3756 đang di chuyển trên chiều đường phía Tây của đường Hồ Chí Minh (ở làn đường phía bên trái tính từ huyện T đi huyện T).

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 21H-3756 với xe mô tô biển số 37MA-000.22:

- Trên hiện trường: ở trên chiều đường phía Tây của đường Hồ Chí Minh (ở làn đường phía bên trái) tính từ huyện T đi huyện T.

- Trên xe ô tô biển số 21H-3756: Ở mặt trước bên phải đầu xe.

- Trên xe mô tô biển số 37MA-000.22 ở phần phía bên trái xe.

+ Không xác định được tốc độ của xe ô tô mang biển số 21H-3756 và xe mô tô biển số 37MA-000.22 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định số 177/KLGĐTT-KTHS ngày 13/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết: *Vỡ, sập xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não, gãy 02 xương cẳng chân trái do chấn thương.*

Tại bản Kết luận giám định số 410/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2025 về việc kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống đối với bà Nguyễn Thị D của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (Bút lục: 123).

* Kết quả xác minh giấy phép lái xe của Nguyễn Sỹ Đ:

Ngày 15/6/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An có công văn số 2227/PC08 về việc trả lời xác minh giấy phép lái xe kết luận:

“Các thông tin có trong hồ sơ quản lý sát hạch thể hiện: Sở GTVT tỉnh Nghệ An đã cấp Giấy phép lái xe số 400187031640 hạng B2 cấp ngày 21/11/2018 có giá trị đến ngày 21/11/2028 cho Nguyễn Sỹ Đ, sinh ngày 20/7/1969, nơi ĐKKHKT xã Tiến Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An”.

Tại Bản kết luận giám định số 182/KLGD-KTHS(DVCH) ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Không xác định được tốc độ của xe ô tô mang biển số 21H-3756 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Công văn trả lời số 1669/KQLĐBII-QLBT ngày 02/12/2025 của Khu quản lý đường bộ II xác định: tốc độ khai thác tối đa của xe ô tô mang BKS 21H-3756 (loại ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn) qua vị trí Km707+250 đường Hồ Chí Minh đoạn qua thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An Quốc lộ 7 thuộc thôn 1, xã Phúc Sơn, huyện A (cũ) được quy định là 80 Km/h. (Bút lục 122).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Nguyễn Sỹ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ 01 (Một) xe ô tô biển số 21H – 3756; Nhãn hiệu Cửu Long; Loại xe Tải mui phủ; Số máy: 0Q*07501167*; Số khung: 0271*000444*; Màu sơn: Trắng, xe đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cho Nguyễn Sỹ Đ (Bút lục: 48; 49).

- Thu giữ 01 giấy phép lái xe số 400187031640 hạng B2 cấp ngày 21/11/2018 của Nguyễn Sỹ Đ, đang được kèm theo hồ sơ vụ án.

- Tạm giữ 01 (Một) xe mô tô biển số 37MA – 000.22, nhãn hiệu Honda, số loại: Supercub (50 Custom), màu sơn Xanh Trắng, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, do ông B đã tử vong nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Lê Văn T là con trai trưởng của ông Lê Văn B. (Bút lục: 46; 47)

Về dân sự: Nguyễn Sỹ Đ đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị D là ông Lê Văn T số tiền 200.000.000 đồng, ông Lê Văn T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 37MA- 000.22 nhãn hiệu Honda loại xe Supercub (50 custom) màu xA trắng thuộc chủ sở hữu của ông Lê Văn B, nhưng do ông B đã chết, người đại diện hợp pháp (con ruột) là ông Lê Văn T không yêu cầu đền bù hư hỏng đối với tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

Cáo trạng số 25/CT- VKS – KV9 ngày 06/01/2026 của VKSND khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố Nguyễn Sỹ Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt Nguyễn Sỹ Đ từ 24 – 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng; Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 01 giấy phép lái xe số 400187031640 hạng B2 cấp ngày 21/11/2018; Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sỹ Đ khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 06/5/2025, tại Km707+250 đường Hồ Chí Minh gần ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh và tỉnh lộ 543B thuộc đoạn đường qua thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là thôn 14 xã A, tỉnh Nghệ An), tốc độ khai thác tối đa của xe ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn qua

vị trí Km707+250 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 1, xã L, huyện A (cũ) là 80Km/h, Nguyễn Sỹ Đ có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải mang biển số 21H-3756 di chuyển trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện T (cũ) đi huyện T (cũ) quan sát thấy ông Lê Văn B điều khiển xe mô tô biển số 37MA-000.22 chở phía sau là bà Nguyễn Thị D di chuyển từ tỉnh lộ 534B đi ra đường Hồ Chí Minh theo hướng từ phải sang trái so với hướng di chuyển của xe ô tô để sang đường. Mặc dù lúc này đường vắng, ít người qua lại và phát hiện thấy ông B điều khiển xe mô tô qua đường nhưng Nguyễn Sỹ Đ đã không giảm tốc độ hoặc dừng xe ô tô lại mà chỉ bấm còi cảnh báo, đồng thời đánh lái điều khiển xe ô tô sang phía bên trái so với hướng di chuyển, dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Lê Văn B điều khiển chở sau bà Nguyễn Thị D. Hậu quả ông Lê Văn B chết tại chỗ, bà Nguyễn Thị D bị tổn thương trên cơ thể là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số 177/KLGĐTT-KTHS ngày 13/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết đối với ông Lê Văn B: “Vỡ, sập xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não, gãy 02 xương cẳng chân trái do chấn thương”.

Tại bản Kết luận giám định số 410/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An về việc kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống đối với bà Nguyễn Thị D: “.. tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị D tại thời điểm giám định là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Sỹ Đ đã có lỗi khi điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường giao nhau với đường liên thôn nhưng không giảm tốc độ hoặc dừng lại khi thấy phương tiện phía trước chuyển hướng sang đường vi phạm điểm d khoản 3, Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Sỹ Đ đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật B vệ. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội để đảm B trật tự về an toàn giao thông nói chung và an toàn giao thông đường bộ nói riêng, nhằm B vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân, của nhà nước.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, mặc dù bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe ô tô không thực hiện đúng những quy định trong Luật

Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường giao nhau với đường liên thôn nhưng không giảm tốc độ hoặc dừng lại khi thấy phương tiện phía trước chuyển hướng sang đường dẫn đến gây tai nạn làm cho ông Lê Văn B tử vong tại chỗ và bà Nguyễn Thị D bị thương 44 %. Thời điểm phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu hình phạt về tội đã phạm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại kịp thời, đầy đủ; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý và có một phần lỗi của người bị hại. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, bà D và anh Thu không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tạm giữ và xử lý các vật chứng sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Sỹ Đ xe ô tô biển số 21H – 3756; Nhãn hiệu Cửu Long; Trả lại cho ông Lê Văn T xe mô tô biển số 37MA – 000.22, nhãn hiệu Honda là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 400187031640 hạng B2 cấp ngày 21/11/2018 của bị cáo Nguyễn Sỹ Đ. Cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Nguyễn Sỹ Đ 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 01 giấy phép lái xe số 400187031640 hạng B2 cấp ngày 21/11/2018.

- **Về án phí:** Buộc Nguyễn Sỹ Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN**

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhân:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Hoàng Thị Lệ Hằng

